

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH HỆ VLVH
KỶ NIỆM NGÀY 06/12/2020 TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK

Phòng thi:
Môn thi:

01 (S01A2)

NGHE - ĐỌC - VIẾT

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
1	050001	Trần Thị Minh An	24/11/1977	19LCDNV.DL			
2	050002	Bùi Thị Cúc Anh	15-01-1998	19LCDTH.DL1			
3	050003	Nguyễn Thị Mai Anh	03-12-1997	19LCDTH.DL2			
4	050004	Đặng Thị Ngọc Ánh	23-01-1997	19LCDTH.DL2			
5	050005	Vũ Thị Hồng Bắc	06-12-1974	19LCDTH.DL2			
6	050006	Y Mâu Bdap	12-11-1980	19LCDDL.DL			
7	050007	Nguyễn Thị Bích	12-05-1988	19LCDDL.DL			
8	050008	Nguyễn Thị Hồng Biên	02-07-1976	19LCDNV.DL			
9	050009	Nguyễn Thị Thanh Bình	11-10-1985	18LTDMN.DL1			
10	050010	Nguyễn Thị Thanh Bình	10-02-1974	19LCDTH.DL2			
11	050011	H' Đrẽ Bkrông	09-11-1985	18LTDMN.DL1			
12	050012	H' Xuân Bkrông	22-11-1985	19LTDMN.DL			
13	050013	H' Đam Byă	02-09-1987	18LTDMN.DL1			
14	050014	H' Sa Nat Byă	28-02-1998	18LTDMN.DL1			
15	050015	H Nét Byă	01-01-1991	19LCDTH.DL2			
16	050016	Mai Thị Chi	14-04-1976	19LCDLS.DL			
17	050017	Nguyễn Văn Chính	04-04-1978	19LCDNV.DL			
18	050018	Nguyễn Thị Chính	13-07-1996	19LTDMN.DL			
19	050019	H'Lư Cil	04-08-1986	19LCDDL.DL			
20	050020	Lang Thị Cúc	17-05-1987	19LCDNV.DL			
21	050021	Cao Thị Cúc	17-09-1979	19LCDNV.DL			
22	050022	Hồ Thị Kim Cúc	24-02-1973	19LCDTH.DL1			
23	050023	Đỗ Thị Cung	12-05-1985	18LTDMN.DL1			
24	050024	Nguyễn Thị Đàn	17-12-1973	19LCDTH.DL1			
25	050025	Nguyễn Thị Đào	21-09-1998	19LCDTH.DL1			
26	050026	Giang Văn Đạo	17-01-1977	19LCDTH.DL1			
27	050027	Hoàng Thị Ánh Diễm	12-06-1994	19LTDMN.DL			
28	050028	Vũ Thị Diễm	10-05-1977	19LCDDL.DL			
29	050029	Nông Thị Diễm	28-08-1997	19LTDMN.DL			
30	050030	Lương Minh Định	16-10-1978	19LCDDL.DL			
31	050031	Lê Thị Hà Đông	01-09-1977	19LCDTH.DL1			
32	050032	Lê Thị Du	02-06-1976	19LCDDL.DL			
33	050033	Hồ Công Đức	13-10-1972	19LCDDL.DL			
34	050034	Vũ Thị Thùy Dung	20-09-1996	18LTDMN.DL1			
35	050035	Bùi Thị Phương Dung	20-04-1977	19LCDDL.DL			

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
36	050036	Nguyễn Thị Dung	13-04-1971	19LCDNV.DL			
37	050037	Hồ Thị Dung	20-01-1979	19LCDNV.DL			
38	050038	Triệu Thị Dung	24-06-1981	19LCDTH.DL1			

Ấn định danh sách này có 38 thí sinh. Số thí sinh dự thi:..... Số thí sinh vắng:

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2020

CB COI THI 1

CB COI THI 2

HỘI ĐỒNG THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH HỆ VLVH
KÌ THI NGÀY 06/12/2020 TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK

Phòng thi:

Môn thi:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ NANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
1	050039	Nguyễn Văn Dũng	10-10-1976	19LCDTH.DL2			
2	050040	Lê Thị Dung	28-11-1984	19LCDTH.DL2			
3	050041	Nguyễn Thị Dung	26-08-1990	19LTDMN.DL			
4	050042	Nguyễn Anh Dũng	15-08-1973	19LCDTH.DL2			
5	050043	Nguyễn Thùy Dương	05-09-1995	19LCDTH.DL2			
6	050044	Đặng Thành Duyên	25-11-1976	19LCDLS.DL			
7	050045	Trình Thị Duyên	06-06-1990	19LTDMN.DL			
8	050046	Nguyễn Thị Duyên	20-06-1996	18LTDMN.DN1			
9	050047	H' Ân Eban	24-04-1992	18LTDMN.DL1			
10	050048	H' Mê Riam Eban	26-09-1985	18LTDMN.DL1			
11	050049	H' Đuen Enuol	18-02-1992	19LCDTH.DL1			
12	050050	Nguyễn Thị Tuyết Giang	03-01-1996	19LTDMN.DL			
13	050051	Bùi Thị Hà	27-07-1974	19LCDBL.DL			
14	050052	Trần Thị Thu Hà	10-10-1978	19LCDNV.DL			
15	050053	Nguyễn Thị Hà	18-12-1980	19LCDNV.DL			
16	050054	Giang Thị Hà	14-04-1994	19LCDTH.DL1			
17	050055	Nguyễn Thị Thu Hà	15-09-1997	19LCDTH.DL1			
18	050056	Trần Thị Vi Hà	27-09-1998	18LTDMN.DL1			
19	050057	Phạm Thị Hân	14-06-1980	19LCDNV.DL			
20	050058	Lê Thúy Hằng	27-01-1987	19LCDNV.DL			
21	050059	Nguyễn Thị Hằng	01-05-1971	19LCDTH.DL1			
22	050060	Vũ Thị Hằng	07-10-1980	19LCDTH.DL1			
23	050061	Lê Thị Hằng	06-08-1994	19LCDTH.DL2			
24	050062	Lê Thị Bích Hằng	03-11-1997	19LCDTH.DL1			
25	050063	Đỗ Kim Hằng	01-09-1994	19LCDTH.DL1			
26	050064	Hoàng Thị Mỹ Hằng	02-03-1993	19LCDTH.DL1			
27	050065	Lưu Thị Mỹ Hậu	16-06-1996	19LCDTH.DL2			
28	050066	H Yuel Hdrue	19-01-1979	19LCDBL.DL			
29	050067	Đinh Thị Hiền	07-08-1992	19LCDLS.DL			
30	050068	Võ Thị Thu Hiền	21-12-1996	18LTDMN.DL1			
31	050069	Lê Thị Thu Hiền	08-04-1987	19LCDBL.DL			
32	050070	Phạm Thị Thu Hiền	10-04-1987	19LCDLS.DL			
33	050071	Hoàng Thị Hiền	01-01-1979	19LCDLS.DL			
34	050072	Hồ Thị Thu Hiền	20-02-1980	19LCDNV.DL			

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
35	050073	Dương Thị Bích Hiền	02-03-1992	19LCDNV.DL			
36	050074	Huỳnh Thị Út Hiền	12-11-1991	19LCDTH.DL1			
37	050075	Phạm Thị Hiền	15-08-1978	19LCDTH.DL1			
38	050076	Đậu Thị Thu Hiền	24-03-1993	19LCDTH.DL2			

Ấn định danh sách này có 38 thí sinh. Số thí sinh dự thi:..... Số thí sinh vắng:

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2020

CB COI THI 1

CB COI THI 2

HỘI ĐỒNG THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH HỆ VLVH
*** KÌ THI NGÀY 06/12/2020 TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK**

Phòng thi: 03 (303-A2)
Môn thi: NGHE - ĐỌC - VIẾT

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
1	050077	Hoàng Thị Hiệp	23-03-1976	19LCDTH.DL1			
2	050078	Trần Thị Hiệp	28-10-1972	19LCDTH.DL2			
3	050079	Lê Thị Hiếu	27-11-1979	19LCDTH.DL1			
4	050080	H-Jan	02-05-1998	19LTDMN.DL			
5	050081	H Trang	20-03-1997	19LCDTH.DL2			
6	050082	Lữ Thị Hoa	28-05-1987	19LCDNV.DL			
7	050083	Phạm Thị Hoa	09-12-1975	19LCDTH.DL1			
8	050084	Lê Thị Thanh	16-02-1993	19LTDMN.DL			
9	050085	Tạ Thị Ngọc	11-02-1980	19LCDDL.DL			
10	050086	Trần Huy	20-11-1976	19LCDDL.DL			
11	050087	Dương Thị Hòa	14-06-1990	19LCDNV.DL			
12	050088	Trần Thị Hòa	18-01-1973	19LCDTH.DL2			
13	050089	Nguyễn Thị Hòa	10-05-1993	19LTDMN.DL			
14	050090	Nguyễn Thị Hoài	20-10-1989	19LTDMN.DL			
15	050091	Bạch Thị Hoàn	05-09-1993	19LCDTH.DL1			
16	050092	Phan Thị Hoàn	20-04-1977	19LCDTH.DL2			
17	050093	Cù Thị Thanh	28-08-1998	18LTDMN.DL1			
18	050094	Nông Thị Hồng	01-01-1980	19LCDTH.DL1			
19	050095	Trịnh Thị Hồng	15-06-1982	19LCDTH.DL2			
20	050096	Vũ Văn Hồng	27-08-1994	19LCDTH.DL2			
21	050097	Trần Văn Hợp	26-02-1980	19LCDLS.DL			
22	050098	Võ Huy Hùng	05-03-1977	19LCDNV.DL			
23	050099	Trương Quảng Hưng	07-07-1997	19LCDDL.DL			
24	050100	Dương Trí Hưng	07-07-1973	19LCDLS.DL			
25	050101	Nguyễn Thị Thanh Hương	15-07-1996	18LTDMN.DL1			
26	050102	Nguyễn Thị Trang Hương	20-10-1993	18LTDMN.DL1			
27	050103	Trần Thị Hương	20-06-1998	18LTDMN.DL1			
28	050104	Nguyễn Thị Hương	10-04-1994	18LTDMN.DL1			
29	050105	Nguyễn Thị Lan Hương	31-10-1983	19LCDDL.DL			
30	050106	Lê Thị Hương	20-09-1979	19LCDLS.DL			
31	050107	Nguyễn Thị Thu Hương	01-07-1981	19LCDNV.DL			
32	050108	Đỗ Thị Hương	20-11-1989	19LCDNV.DL			
33	050109	Phạm Thị Hương	10-04-1978	19LCDNV.DL			
34	050110	Hoàng Thị Thu Hương	20-11-1997	19LCDTH.DL1			
35	050111	Trần Thị Hường	06-07-1974	19LCDTH.DL2			

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
36	050112	Phạm Thị Thu Huyền	21-09-1995	19LCDTH.DL1			
37	050113	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11-10-1996	19LCDTH.DL1			
38	050114	Nguyễn Thị Huyền	06-09-1998	19LCDTH.DL1			

Ấn định danh sách này có 38 thí sinh. Số thí sinh dự thi:..... Số thí sinh vắng:

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2020

CB COI THI 1

CB COI THI 2

HỘI ĐỒNG THI

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH HỆ VLVH
KÌ THI NGÀY 06/12/2020 TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK**

Phòng thi:

04 (304-A2)

Môn thi:

NGHE - ĐỌC - VIẾT

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
1	050115	Mai Thị Huyền	22-12-1976	19LCDTH.DL2			
2	050116	Nguyễn Thị Huyền	02-11-1974	19LCDTH.DL2			
3	050117	Nguyễn Thị Thu Huyền	21-11-1996	19LTDMN.DL			
4	050118	Phạm Thị Như Huỳnh	20-11-1997	18LTDMN.DL1			
5	050119	H' Nika Kbuôr	23-03-1990	19LCDTH.DL2			
6	050120	Nông Xuân Khải	17-05-1990	19LCDTH.DL1			
7	050121	Đỗ Thị Khang	02-01-1980	19LCDNV.DL			
8	050122	Cao Thị Kim	21-06-1997	18LTDMN.DL1			
9	050123	Lê Xuân Lam	01-05-1972	19LCDTH.DL2			
10	050124	Trần Văn Lâm	12-12-1976	19LCDNV.DL			
11	050125	Đặng Thị Thu Lành	20-02-1993	18LTDMN.DL1			
12	050126	Bun Sí Lào	01-12-1996	19LTDMN.DL			
13	050127	Phan Thị Lê	24-08-1976	19LCDTH.DL2			
14	050128	Nguyễn Thị Minh Lê	28-03-1979	19LCDTH.DL2			
15	050129	Nguyễn Thị Kim Liên	16-11-1996	18LTDMN.DL1			
16	050130	Lê Thị Kim Liên	01-03-1975	19LCDTH.DL1			
17	050131	Dương Thị Liên	10-06-1984	19LCDTH.DL2			
18	050132	Lê Thị Linh	13-12-1996	18LTDMN.DL1			
19	050133	Nguyễn Thị Hoài Linh	16-04-1998	18LTDMN.DL1			
20	050134	Nguyễn Thị Linh	10-10-1986	19LCDDL.DL			
21	050135	Nguyễn Thị Ngọc Linh	20-08-1994	19LCDTH.DL1			
22	050136	Nguyễn Đức Linh	07-07-1996	19LCDTH.DL1			
23	050137	Ngô Hồ Nhật Linh	15-09-1997	19LCDTH.DL2			
24	050138	Đỗ Thị Loan	28-04-1978	19LCDLS.DL			
25	050139	Võ Thị Kiều Loan	18-04-1977	19LCDTH.DL1			
26	050140	Nguyễn Thị Hồng Luyến	07-12-1993	19LCDTH.DL1			
27	050141	Nguyễn Thị Luyến	20-12-1974	19LCDTH.DL2			
28	050142	Trần Thị Hải Lý	20-04-1976	19LCDTH.DL2			
29	050143	Ngô Thị Mai	23-07-1994	18LTDMN.DL1			
30	050144	Phạm Thị Mai	19-12-1980	19LCDTH.DL1			
31	050145	Đặng Thị Ngọc Mai	25-11-1972	19LCDTH.DL2			
32	050146	Lương Thị Mai	19-04-1976	19LCDTH.DL2			
33	050147	Nguyễn Thị Mận	01-10-1992	18LTDMN.DL1			
34	050148	Văn Thị Mận	12-03-1979	19LCDTH.DL1			
35	050149	Nguyễn Thị Minh	14-11-1979	19LCDDL.DL			

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
36	050150	Lương Thị Minh	04-05-1981	19LCDNV.DL			
37	050151	Lâm Thị Hoài Minh	03-02-1981	19LCDTH.DL2			
38	050152	H' Roen Mlô	25-05-1992	19LCDTH.DL2			

Ấn định danh sách này có 38 thí sinh. Số thí sinh dự thi:..... Số thí sinh vắng:

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2020

CB COI THI 1

CB COI THI 2

HỘI ĐỒNG THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH HỆ VLVH
***KÌ THI NGÀY 06/12/2020 TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK**

Phòng thi: 05 (305-A2)
Môn thi: NGHE - ĐỌC - VIẾT

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
1	050153	Phạm Thị Mơ	02-06-1976	19LCDNV.DL			
2	050154	Đoàn Thị Hiếu Mỹ	12-09-1991	19LCDDL.DL			
3	050155	Lê Thị Nam	20-05-1987	18LTDMN.DL1			
4	050156	Phan Bá Nam	06-08-1985	19LCDDL.DL			
5	050157	Nguyễn Văn Nam	10-11-1981	19LCDLS.DL			
6	050158	Bùi Thị Nam	04-01-1993	19LCDTH.DL2			
7	050159	Phan Văn Nam	01-08-1995	19LCDTH.DL2			
8	050160	Lê Thị Nga	04-07-1998	18LTDMN.DL1			
9	050161	Trần Thị Nga	08-11-1979	19LCDTH.DL1			
10	050162	Đặng Thị Quỳnh Nga	28-01-1980	19LCDTH.DL2			
11	050163	Thị Thị Nga	28-06-1974	19LCDTH.DL2			
12	050164	Lê Thị Nga	20-08-1977	19LCDTH.DL2			
13	050165	Trương Thị Mỹ Ngân	23-06-1998	18LTDMN.DL1			
14	050166	Trương Thị Hằng Ngân	21-07-1997	19LCDTH.DL2			
15	050167	Nguyễn Thị Kim Nghĩa	01-06-1982	19LCDLS.DL			
16	050168	Nguyễn Thị Nghĩa	03-10-1977	19LCDTH.DL2			
17	050169	Trịnh Thị Ngọc	12-08-1995	18LTDMN.DL1			
18	050170	Nguyễn Thị Bích Ngọc	15-10-1976	19LCDTH.DL1			
19	050171	Trần Bảo Ngọc	02-01-1997	19LCDTH.DL1			
20	050172	Nguyễn Thị Ngọc	13-11-1978	19LCDTH.DL2			
21	050173	Cao Thị Ngọc	28-12-1997	19LTDMN.DL			
22	050174	Thái Thị Bích Ngọc	04-06-1985	19LTDMN.DL			
23	050175	Đặng Đình Nguyên	30-09-1979	19LCDDL.DL			
24	050176	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	04-10-1997	18LTDMN.DL1			
25	050177	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	05-10-1976	19LCDTH.DL2			
26	050178	Nguyễn Linh Nhân	26-11-1980	19LCDTH.DL2			
27	050179	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	11-11-1979	19LCDNV.DL			
28	050180	Phan Thị Nhân	15-09-1974	19LCDTH.DL2			
29	050181	Hoàng Thị Nhập	12-09-1972	19LCDTH.DL1			
30	050182	Sâm Thị Như	22-09-1997	18LTDMN.DL1			
31	050183	Phạm Thị Quỳnh Như	04-12-1997	19LCDTH.DL2			
32	050184	Trần Thị Nhuận	18-10-1974	19LCDTH.DL2			
33	050185	Phạm Thị Nhuận	02-01-1973	19LCDTH.DL1			
34	050186	H Nhung	30-12-1997	18LTDMN.DL1			
35	050187	Ngô Thị Tuyết Nhung	14-07-1997	18LTDMN.DL1			

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
36	050188	Lê Thị Nhung	10-12-1978	19LCDDL.DL			
37	050189	Đào Thị Nhung	16-03-1992	19LCDDL.DL			
38	050190	Đào Thị Nhung	05-12-1972	19LCDTH.DL2			

Ấn định danh sách này có 38 thí sinh. Số thí sinh dự thi:..... Số thí sinh vắng:

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2020

CB COI THI 1

CB COI THI 2

HỘI ĐỒNG THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH HỆ VLVH
KÌ THI NGÀY 06/12/2020 TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK

Phòng thi: 06 (307/A2)

Môn thi: NGHE - ĐỌC - VIẾT

ST T	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
1	050191	Phạm Thị Hồng Nhung	03-08-1998	19LTDMN.DL			
2	050192	Vũ Thị Minh Nhung	15-08-1982	19LCDDL.DL			
3	050193	H'Ly Na Niê	04-07-1989	19LCDDL.DL			
4	050194	H' Indô Niê	30-05-1989	19LTDMN.DL			
5	050195	H' Vân Niê	10-10-1996	19LTDMN.DL			
6	050196	H' Thu Niê	02-01-1992	19LTDMN.DL			
7	050197	Phạm Thị Nữ	02-09-1973	19LCDTH.DL1			
8	050198	Lê Thị Bích Dịu Ê	01-09-1984	18LTDMN.DL1			
9	050199	Lê Thị Hoài Oanh	05-08-1992	18LTDMN.DL1			
10	050200	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	18-02-1996	18LTDMN.DL1			
11	050201	Vũ Lâm Oanh	13-05-1999	19LTDMN.DL			
12	050202	H Thảo Ông	01-10-1990	19LCDDL.DL			
13	050203	Đặng Thái Phi	13-08-1978	19LCDTH.DL1			
14	050204	Trần Thị Phương	23-05-1979	19LCDTH.DL1			
15	050205	Trần Thị Phương	20-03-1984	19LTDMN.DL			
16	050206	Võ Thị Phượng	21-07-1980	19LCDLS.DL			
17	050207	Trần Thị Phượng	29-07-1978	19LCDLS.DL			
18	050208	Nguyễn Thị Phượng	21-10-1982	19LCDNV.DL			
19	050209	Phạm Thị Bích Phượng	03-05-1998	19LCDTH.DL2			
20	050210	Nguyễn Thị Hồng Quyên	11-10-1976	19LCDLS.DL			
21	050211	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05-09-1996	18LTDMN.DL1			
22	050212	Trần Nguyễn Ngọc Quỳnh	27-04-1992	18LTDMN.DL1			
23	050213	Trương Thị Quỳnh	11-10-1993	18LTDMN.DL1			
24	050214	Trần Thị Tú Quỳnh	14-03-1982	19LCDDL.DL			
25	050215	Đặng Diễm Quỳnh	14-10-1993	19LCDTH.DL2			
26	050216	Nguyễn Thị Sang	06-04-1983	19LCDNV.DL			
27	050217	Liêu Thị Sao	26-09-1980	19LCDTH.DL1			
28	050218	Lại Thị Hồng Sen	01-11-1993	18LTDMN.DL1			
29	050219	Hoàng Thị Hoa Sen	08-01-1972	19LCDTH.DL1			
30	050220	Hoàng Thị Sim	24-08-1998	18LTDMN.DL1			
31	050221	Nguyễn Thị Soa	05-07-1979	19LCDNV.DL			
32	050222	Nguyễn Hồng Sơn	02-09-1977	19LCDTH.DL1			
33	050223	H Tin Sruk	13-03-1997	18LTDMN.DL1			
34	050224	Hoàng Thị Sương	10-09-1974	19LCDTH.DL2			
35	050225	Đặng Thị Thu Tâm	21-03-1998	18LTDMN.DL1			

ST T	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
36	050226	Phạm Thị Thanh Tâm	11-12-1980	19LCDLS.DL			
37	050227	Bùi Thị Tâm	12-10-1979	19LCDLS.DL			
38	050228	Mai Thị Tâm	24-10-1989	19LCDNV.DL			

Ấn định danh sách này có 38 thí sinh. Số thí sinh dự thi:..... Số thí sinh vắng:

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2020

CB COI THI 1

CB COI THI 2

HỘI ĐỒNG THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH HỆ VLVH
KÌ THI NGÀY 06/12/2020 TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK

Phòng thi: 07 (308-A2)
Môn thi: NGHE - ĐỌC - VIẾT

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
1	050229	Hoàng Ngọc Tân	16-04-1994	19LCDTH.DL2			
2	050230	Mai Thị Hồng Thắm	22-09-1994	19LCDTH.DL1			
3	050231	Lã Thị Hồng Thắm	12-12-1976	19LCDTH.DL2			
4	050232	Lê Thị Thanh	30-01-1998	18LTDMN.DL1			
5	050233	Ngô Thị Thanh	18-03-1993	18LTDMN.DL1			
6	050234	Nguyễn Thị Thu Thảo	24-07-1995	18LTDMN.DL1			
7	050235	Võ Thị Thanh Thảo	21-12-1996	18LTDMN.DL1			
8	050236	Nguyễn Thị Thu Thảo	13-02-1995	19LCDTH.DL2			
9	050237	Trần Thị Dạ Thảo	15-09-1993	19LCDTH.DL2			
10	050238	Trần Thị Thảo	09-10-1993	19LTDMN.DL			
11	050239	Nguyễn Thị Thế	02-01-1968	19LCDNV.DL			
12	050240	Đinh Thị Thêu	21-02-1996	18LTDMN.DL1			
13	050241	Rơ Lan Thih	14-04-1980	19LCDDL.DL			
14	050242	Nguyễn Thị Hồng Tho	18-06-1974	19LCDTH.DL1			
15	050243	Phạm Thị Thơ	28-04-1982	19LCDLS.DL			
16	050244	Hồ Thị Thơ	20-04-1976	19LCDTH.DL2			
17	050245	Lê Kim Thơ	20-06-1991	19LTDMN.DL			
18	050246	Tô Thị Thoan	04-04-1974	19LCDTH.DL2			
19	050247	Lê Thị Kim Thu	12-10-1974	19LCDTH.DL2			
20	050248	Võ Thị Anh Thư	22-10-1982	19LCDDL.DL			
21	050249	Đặng Thị Minh Thư	12-12-1978	19LCDLS.DL			
22	050250	Dương Thị Thư	05-06-1979	19LCDTH.DL1			
23	050251	Nguyễn Thị Minh Thư	21-05-1997	19LCDTH.DL2			
24	050252	Nguyễn Thị Thuận	10-10-1981	19LCDDL.DL			
25	050253	Trần Thị Thuận	01-08-1996	18LTDMN.DL1			
26	050254	Trần Thị Thương	16-08-1993	19LCDDL.DL			
27	050255	Trần Thị Thúy	15-05-1976	19LCDNV.DL			
28	050256	Đoàn Thị Thủy	19-01-1998	18LTDMN.DL1			
29	050257	Nguyễn Thị Thủy	02-07-1998	18LTDMN.DL1			
30	050258	Võ Thị Mai Thủy	27-01-1979	19LCDTH.DL1			
31	050259	Hoàng Thị Thu Thủy	02-04-1994	18LTDMN.DL1			
32	050260	Đỗ Văn Thủy	01-03-1975	19LCDDL.DL			
33	050261	Lê Thị Thủy	28-08-1981	19LCDNV.DL			
34	050262	Phạm Thị Bích Thủy	20-08-1973	19LCDTH.DL1			
35	050263	Mai Thị Thúy Tiên	19-05-1998	19LCDTH.DL2			

STT	SBD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
36	050264	Lương Thị	Tiết	27-07-1998	18LTDMN.DL1			
37	050265	Tạ Văn	Tin	20-02-1976	19LCDDL.DL			

Ấn định danh sách này có 37 thí sinh. Số thí sinh dự thi:..... Số thí sinh vắng:

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2020

CB COI THI 1

CB COI THI 2

HỘI ĐỒNG THI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH HỆ VLVH
KỶ THI NGÀY 06/12/2020 TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK

Phòng thi: 08 (309-A2)

Môn thi: NGHE - ĐỌC - VIẾT

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
1	050266	Hà Thị Tánh	28-03-1988	19LCDTH.DL2			
2	050267	Nguyễn Thị Tánh	02-09-1974	19LCDTH.DL2			
3	050268	Nguyễn Thị Tới	10-11-1987	19LCDNV.DL			
4	050269	Nguyễn Thị Huyền Trâm	07-09-1997	18LTDMN.DL1			
5	050270	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	28-04-1977	19LCDTH.DL1			
6	050271	Trần Thị Ngọc Trâm	11-01-1997	19LCDTH.DL1			
7	050272	Nguyễn Thị Trâm	12-09-1991	18LTDMN.DL1			
8	050273	Trần Hoàng Trâm	12-04-1981	19LCDTH.DL2			
9	050274	Phạm Thị Huyền Trang	15-03-1998	18LTDMN.DL1			
10	050275	La Thị Trang	23-07-1997	18LTDMN.DL1			
11	050276	Bùi Thị Trang	20-12-1991	19LCDNV.DL			
12	050277	Nguyễn Thị Lễ Trang	19-02-1988	19LCDTH.DL1			
13	050278	Nguyễn Thị Thu Trang	12-03-1997	19LCDTH.DL1			
14	050279	Phạm Thị Trang	14-09-1989	19LTDMN.DL			
15	050280	Hồ Diễm Trang	22-06-1987	19LTDMN.DL			
16	050281	Phan Thanh Tuấn	21-11-1980	19LCDNV.DL			
17	050282	Lê Đăng Tương	05-09-1973	19LCDTH.DL1			
18	050283	Trương Văn Tuyển	29-10-1987	19LCDTH.DL1			
19	050284	Hoàng Thị Minh Tuyết	20-06-1974	19LCDTH.DL1			
20	050285	Lê Thị Ánh Tuyết	02-09-1990	19LCDTH.DL1			
21	050286	Hồ Nguyễn Phương Uyên	23-12-1996	19LCDTH.DL2			
22	050287	Phùng Thị Hồng Vân	02-06-1980	19LCDLS.DL			
23	050288	Nguyễn Thị Vân	18-10-1980	19LCDTH.DL2			
24	050289	Lê Thị Tường Vi	25-12-1993	19LCDTH.DL1			
25	050290	Võ Trương Thúy Vi	24-09-1998	19LTDMN.DL			
26	050291	Trần Văn Vinh	24-04-1984	19LCDNV.DL			
27	050292	Phạm Thúy Vương	13-11-1998	19LCDTH.DL1			
28	050293	Phạm Thị Lan Vy	10-09-1998	19LCDTH.DL2			
29	050294	Lê Thị Xanh	02-01-1988	19LCDTH.DL1			
30	050295	Biện Thị Xuân	09-07-1977	19LCDDL.DL			
31	050296	Nguyễn Thị Xuân	08-03-1991	19LCDTH.DL1			
32	050297	Phan Thị Xuyên	19-05-1977	19LCDDL.DL			
33	050298	H Lăng Buôn Yă	03-05-1992	18LTDMN.DL1			
34	050299	Nguyễn Thị Yên	16-06-1996	19LTDMN.DL			
35	050300	Lâm Thị Yến	21-02-1993	18LTDMN.DL1			

STT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Lớp	Mã đề thi	Chữ ký	Ghi chú
36	050301	Nguyễn Thị Hồng Yến	17-07-1998	19LCDTH.DL1			
37	050302	Trần Thị Kim Yến	19-08-1972	19LCDTH.DL2			
38	050303	Đặng Phương Nam	19-05-1995	19LCDTH.DL1			

Ấn định danh sách này có 38 thí sinh. Số thí sinh dự thi:..... Số thí sinh vắng:

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2020

CB COI THI 1
(Ký ghi rõ họ tên)

CB COI THI 2
(Ký ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG THI